TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 192 /2018/DS-ST
Ngày : 03 - 8 - 2018
V/v: Tranh chấp
" Hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Song Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Tạ Công Minh**

2/ Bà **Phan Thị Quý**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Huỳnh Hoàng Phương,** cán bộ Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 03 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 187/2018/TLST-DS ngày 15- 6-2018, về tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2018/QĐXXST - DS ngày 19 - 7 - 2018, giữa các đương sự:

* <u>*Nguyên đơn*</u>: **Phạm Thùy Tr** - sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp M, xã KS, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

* <u>*Bị đơn*</u>: **Nguyễn Mỹ H** - sinh năm 1968

Địa chỉ: ấp M, xã KS, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là chị Phạm Thùy Tr trình bày:

Chị có tham gia 04 dây hụi do chị Nguyễn Mỹ H làm chủ, cụ thể:

- Dây thứ nhất : Hụi 500.000đ/tháng , gồm 21 phần, chị tham gia 01 phần, khui vào ngày 5 âm lịch hàng tháng; bắt đầu khui vào ngày 05/8/2013, chị đóng hụi cho chị H được 18 kỳ số tiền 5.400.000đ, đến tháng 12 năm 2014 thì ngưng hụi do chị H tự ngưng hụi, tiền lãi cuối kỳ là 3.600.000đ

- Dây thứ hai : Hụi 500.000đ, tháng khui 2 lần vào ngày 05 và 20 âm lịch hàng tháng, bắt đầu khui vào ngày 20/01/2014 âm lịch, gồm 27 phần, chị tham gia 03 phần, chị đóng được 24 kỳ với số tiền 03 phần hụi là 21.600.000đ, đến tháng 12 năm 2014 thì ngưng hụi, tiền lãi cuối kỳ là 14.400.000đ.

- Dây thứ ba : Hụi 500.000đ, tháng khui 2 lần vào ngày 05 và 20 âm lịch hàng tháng, bắt đầu khui vào ngày 20/01/2014 âm lịch, gồm 27 phần, chị tham gia 02

phần, chị đóng được 24 kỳ với số tiền 02 phần hụi là 14.400.000đ, đến tháng 12 năm 2014 thì ngưng hụi, tiền lãi cuối kỳ là 9.600.000đ.

- Dây thứ tư : Hụi 500.000đ, tháng khui 2 lần vào ngày 10 và 25 âm lịch hàng tháng, bắt đầu khui vào ngày 10/7/2014 âm lịch, gồm 28 phần, chị tham gia 01 phần, chị đóng được 13 kỳ với số tiền 3.900.000đ, đến tháng 12 năm 2014 thì ngưng hụi, tiền lãi cuối kỳ là 2.600.000đ

Tổng cộng 04 dây hụi trên chị đã đóng cho chị H là 45.300.000đ, ngày 30/3/2018 chị H có làm giấy xác nhận chị có đóng hụi cho chị H tổng số tiền 45.300.000đ, sau khi ngưng hụi đến nay chị H chưa trả tiền cho chị.

Tại đơn khởi kiện chị yêu cầu chị Nguyễn Mỹ H trả số tiền vốn đã đóng là 45.300.000đ và tiền lãi là 30.200.000đ.

Tại phiên tòa chị Tr yêu cầu chị H trả số tiền vốn là 45.300.000đ, yêu cầu trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, chị Tr rút yêu cầu buộc chị H trả số tiền lãi 30.200.000đ.

*Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn là chị Nguyễn Mỹ H trình bày: Chị là chủ hụi, chị Phạm Thùy Tr có tham gia 04 dây hụi do chị làm chủ đến tháng 12 năm 2014 thì ngưng hụi, ngày 30/3/2018 chị có làm giấy xác nhận chị Tr có đóng hụi cho chị tổng số tiền 45.300.000đ như chị Tr trình bày là đúng; chị Phạm Thùy Tr đã đóng hụi cho chị tổng cộng 04 dây hụi là 45.300.000đ, nhưng do chị Tr ngưng chơi hụi giữa chừng, nên chị đồng ý trả cho chị Tr số tiền vốn 45.300.000đ, xin mỗi tháng trả 1.000.000đ cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: "Hợp đồng góp hụi".

[2] Tại phiên tòa, chị Phạm Thùy Tr rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc chị Nguyễn Mỹ H trả số tiền lãi 30.200.000đ, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với yêu cầu nêu trên của chị Phạm Thùy Tr.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm Thùy Tr xét thấy:

Chị Phạm Thùy Tr và chị Nguyễn Mỹ H trình bày thống nhất và đủ căn cứ kết luận: Vào năm 2013 và 2014 chị Phạm Thùy Tr có tham gia chơi 04 dây hụi do chị Nguyễn Mỹ H làm chủ, chị Tr đã đóng hụi cho chị Nguyễn Mỹ H tổng cộng 04 dây hụi với số tiền 45.300.000đ, đến tháng 12 năm 2014 thì ngưng chơi hụi, ngày 30/3/2018 chị H có làm giấy xác nhận chị Tr có đóng hụi cho chị H tổng số tiền 45.300.000đ, sau khi ngưng hụi thì chị Nguyễn Mỹ H chưa hoàn trả lại số tiền 45.300.000đ cho chị Tr. Nay chị Phạm Thùy Tr khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Mỹ H trả số tiền vốn 45.300.000đ, trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Xét thấy ý kiến của chị Nguyễn Mỹ H đồng ý trả số tiền 45.300.000đ cho chị Phạm Thùy Tr nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ, tại phiên tòa chị Tr không đồng ý nên không chấp nhận ý kiến của chị Nguyễn Mỹ H

[4] Về án phí: chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự

- Căn cứ các Điều 471, 688, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thùy Tr

1/ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thùy Tr yêu cầu buộc chị Nguyễn Mỹ H trả số tiền lãi 30.200.000đ, nếu có tranh chấp có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

2/ Buộc chị Nguyễn Mỹ H trả 45.300.000đ (Bốn mươi năm triệu ba trăm ngàn đồng) cho chị Phạm Thùy Tr. Thực hiện trả tiền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Phạm Thùy Tr có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Nguyễn Mỹ H chậm thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền do các bên không có thỏa thuận nên thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị H phải chịu 2.265.000đ

- Hoàn lại cho chị Phạm Thùy Tr 1.887.500đ tiền tạm ứng án phí mà chị Tr đã nộp theo biên lai thu số 0008435 ngày 15/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

4/ Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận th hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Song Bình